

a) Trình tự thực hiện:

- Công dân chuộc nợ để được hưởng quyền tự do Bỏ phần tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã trong giấy hành chính.
- Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ, ghi rõ quy trình và trả kết quả cho công dân, tiếp nhận.
- Công dân nhận kết quả tại Bỏ phần tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã trong giấy hành chính.

b) Cách thức thực hiện: Trả tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

c) Thành phần hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Tờ khai đăng ký li hôn (theo mẫu).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn ghi rõ quy trình:

- Trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trường hợp hợp lệ phải xác minh, thì thời hạn nói trên được kéo dài thêm không quá 05 ngày).

e) Đối tượng thực hiện: Cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan có thẩm quyền quy định theo quy định: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phí: Không.

g) Kết quả thực hiện:

- Giấy chứng nhận li hôn (mẫu BTP/HT-2006-KH.2, Quy định số 01/2006/QĐ-BTP ngày 29 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp).

h) Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ khai đăng ký li hôn (mẫu STP/HT-2006-KH.2, Quy định số 01/2006/QĐ-BTP ngày 29 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp).

k) Yêu cầu, điều kiện:

- Sổ đăng ký kết hôn và bản chính giấy chứng nhận kết hôn đã bị mất hoặc hỏng không sử dụng được.

- Nếu đăng ký tại Ủy ban nhân dân cấp xã không phải là nơi đã đăng ký kết hôn trước đây, người đăng ký phải xuất trình được bản sao giấy tờ họ tên đã cấp hợp lệ, trường hợp hợp không xuất trình được thì phải khai phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đã đăng ký kết hôn.

- Khi đăng ký li hôn, các bên nam nữ phải có mặt để ký vào sổ đăng ký kết hôn và giấy chứng nhận kết hôn.

I) Căn cứ pháp lý:

- Luật Hôn nhân và gia đình ngày 09 tháng 6 năm 2000;

- Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ ban hành, có hiệu lực ngày 01 tháng 4 năm 2006 về đăng ký và quản lý hộ tịch;

- Thông tư số 01/2008/TT-BTP ngày 02 tháng 6 năm 2008 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn thực hiện một số quy định của nghị định 158/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch;

- Quy định số 01/2006/QĐ-BTP ngày 29 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tư pháp về việc ban hành sổ hộ tịch, biên bản hộ tịch;

- Nghị quyết số 02/2008/NQ-HĐND ngày 17 tháng 3 năm 2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc miễn thu một số loại thuế phí hộ tịch; phí an ninh, trật tự xã hội và phí phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

- Quy định số 23/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc bãi bỏ một số nội dung lệ phí hộ tịch.

a) Trình tự thực hiện:

- Công dân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã trong giờ hành chính.

- Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ, giải quyết và trả kết quả cho công dân, kịp thời.

- Công dân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã trong giờ hành chính.

b) Cách thức thực hiện: Trả tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

c) Thành phần hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Tờ khai đăng ký li hôn (theo mẫu).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- Trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trường hợp cấp n phải xác minh, thì thời hạn nói trên được kéo dài thêm không quá 05 ngày).

e) Đối tượng thực hiện: Cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan có thẩm quyền quy định theo quy định: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phải nộp: Không.

g) Kết quả thực hiện:

- Giấy chứng nhận li hôn (mẫu BTP/HT-2006-KH.2, Quy định số 01/2006/QĐ-BTP ngày 29 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp).

h) Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ khai đăng ký li hôn (mẫu STP/HT-2006-KH.2, Quy định số 01/2006/QĐ-BTP ngày 29 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp).

k) Yêu cầu, điều kiện:

- Số đăng ký kết hôn và bên chính guy chng nhn kết hôn đã b m t hoc h hng không s dng đ c.

- N u đăng ký t i y ban nhân dân c p xã không ph i n i đã đăng ký kết hôn tr c đây, ng i đăng ký ph i xu t trình đ c b n sao gi y t h t ch đã c p h p l , tr ng h p không xu t trình đ c thì t khai ph i có xác nh n c a y ban nhân dân c p xã n i đã đăng ký kết hôn.

- Khi đăng ký li vi c kết hôn, các bên nam n ph i có m t đ ký vào s đăng ký kết hôn và gi y chng nhn kết hôn.

l) Căn c pháp lý:

- Luật Hôn nhân và gia đình ngày 09 tháng 6 năm 2000;

- Ngh đ nh s 158/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 c a Chính ph ban hành, có hi u l c ngày 01 tháng 4 năm 2006 v đăng ký và qu n lý h t ch;

- Thông t s 01/2008/TT-BTP ngày 02 tháng 6 năm 2008 c a B T pháp v h ng d n th c hi n m t s quy đ nh c a đ nh 158/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 c a Chính ph v đăng ký và qu n lý h t ch;

- Quy t đ nh s 01/2006/QĐ-BTP ngày 29 tháng 3 năm 2006 c a B T pháp v vi c ban hành s h t ch, bi u m u h t ch;

- Nghị quyết số 02/2008/NQ-HĐND ngày 17 tháng 3 năm 2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc miễn thu một số nội dung lệ phí hộ tịch; phí an ninh, trật tự xã hội và phí phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

- Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc bãi bỏ một số nội dung lệ phí hộ tịch.